

Ngày 31/12/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-11.5%	-17.9%

2025	
ROE	0.7%

Q4/25			
DT thuần	52.8	QoQ ▲ 5.10 ▲ 10.7%	YoY ▲ 15.3 ▲ 40.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	153	YoY ▲ 72.4 ▲ 89.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	14.0	QoQ ▲ 17.0 ▲ 571%	YoY ▲ 12.1 ▲ 637%
	tỷ VNĐ		

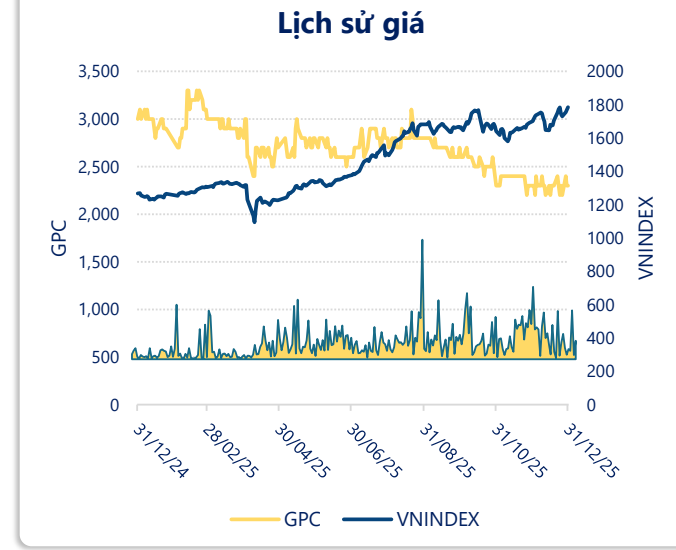
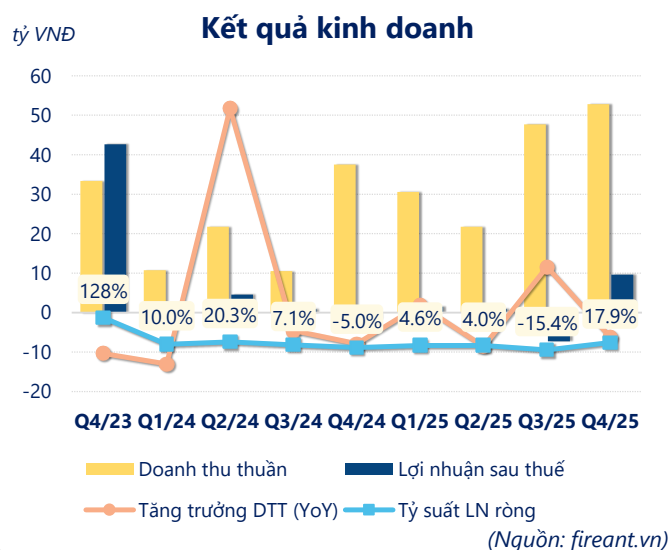
	2025	
LN gộp	21.7	YoY ▲ 11.2 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	10.5	QoQ ▲ 17.5 ▲ 249%	YoY ▲ 12.6 ▲ 600%
	tỷ VNĐ		

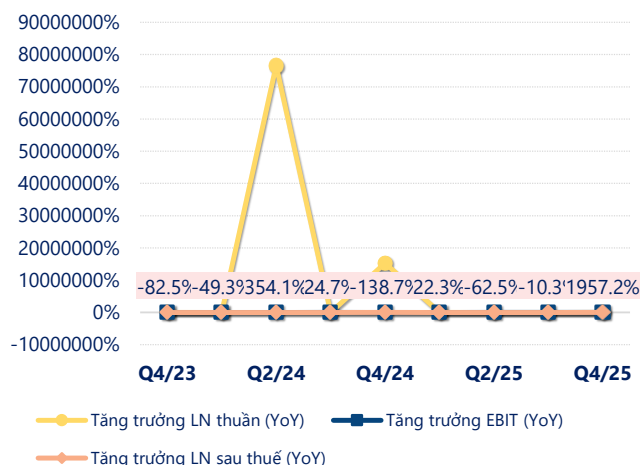
	2025	
LN thuần	6.79	YoY ▲ 0.95 ▲ 16.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	9.59	QoQ ▲ 16.9 ▲ 232%	YoY ▲ 11.3 ▲ 648%
	tỷ VNĐ		

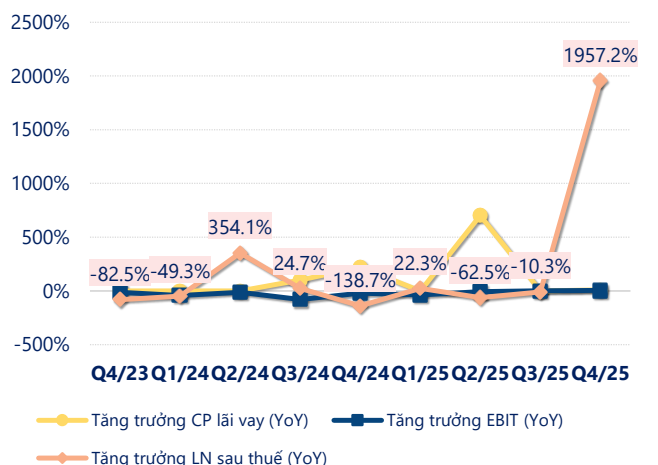
	2025	
LN sau thuế	4.75	YoY ▼ 0.12 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	



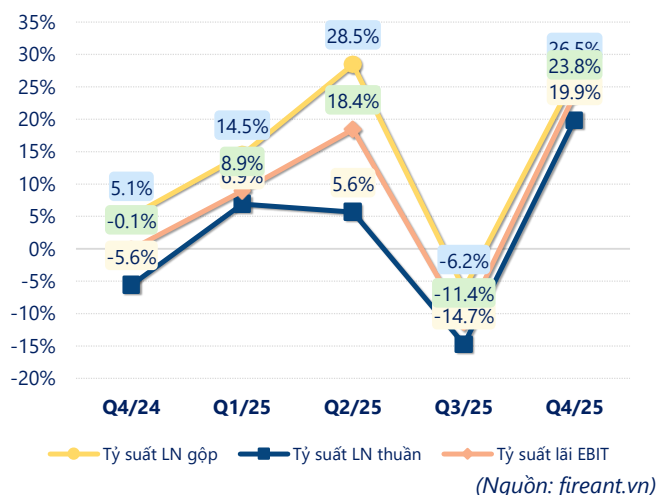
Tăng trưởng lợi nhuận



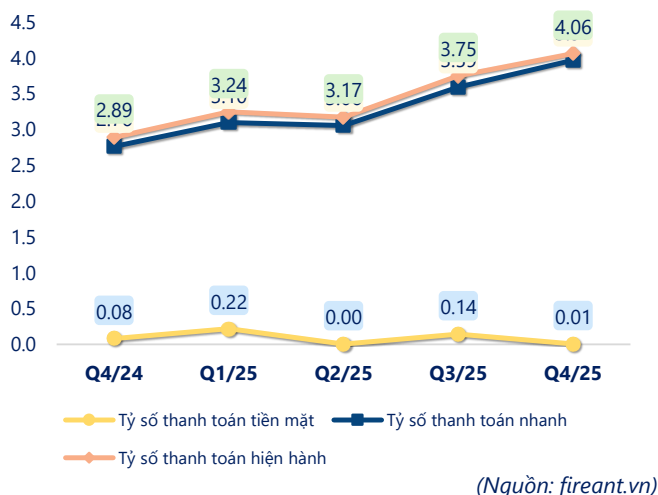
Tăng trưởng chi phí



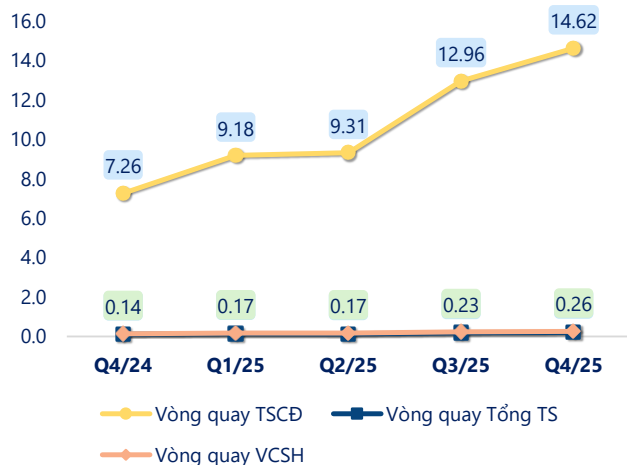
Tỷ suất lợi nhuận



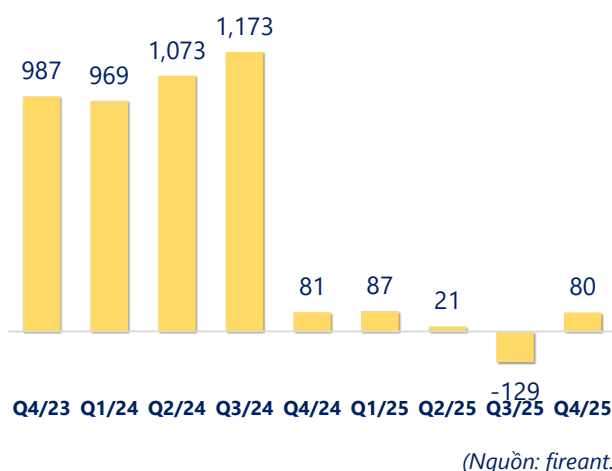
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.8	37.5	40.8%	153	80.6	89.6%
Giá vốn hàng bán	38.8	35.6	9.0%	131	70.1	87.2%
Lợi nhuận gộp	14.0	1.90	637%	21.7	10.5	106%
Doanh thu HĐTC	2.30	1.75	31.3%	6.46	7.09	-8.8%
Chi phí TC	2.30	1.90	21.3%	7.49	-0.90	937%
Chi phí lãi vay	2.30	1.90	21.2%	7.49	3.85	94.4%
LN trong công ty LKLD	0.25	0.22	11.7%	0.82	0.16	401%
Chi phí bán hàng	1.22	1.63	-24.9%	3.56	3.15	12.9%
Chi phí QLDN	2.52	2.44	3.3%	11.1	9.68	14.7%
LN thuần từ HĐKD	10.5	-2.10	600%	6.79	5.84	16.1%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.16	-235%	-0.39	0.64	-160%
LN trước thuế	10.3	-1.93	633%	6.40	6.49	-1.3%
Lợi nhuận sau thuế	9.59	-1.75	648%	4.75	4.87	-2.5%
LNST của CĐ cty mẹ	9.44	-1.87	605%	4.33	4.37	-0.8%

(Nguồn: fireant.vn)

